

# XANH HÓA QUYẾT ĐỊNH TÍN DỤNG: RÀO CẢN TÍCH HỢP ESG VÀ ĐỀ XUẤT QUY TRÌNH THẨM ĐỊNH CHUẨN HÓA TẠI CÁC NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI VIỆT NAM

● **HỒ LINH TRANG<sup>1</sup> - NGUYỄN HOÀNG HẢI<sup>2</sup>**

<sup>1</sup>Tác giả chính, Khoa Tài chính - Ngân hàng,  
Trường Đại học Kinh tế - Đại học Quốc gia Hà Nội

<sup>2</sup>Tác giả liên hệ, Khoa Tài chính - Ngân hàng,  
Trường Đại học Kinh tế - Đại học Quốc gia Hà Nội

## TÓM TẮT:

Nghiên cứu phân tích thực trạng tích hợp tiêu chí Môi trường, Xã hội và Quản trị (ESG) vào quy trình thẩm định tín dụng tại các ngân hàng thương mại Việt Nam giai đoạn 2021-2026. Bằng phương pháp định tính kết hợp phân tích khoảng trống và tổng hợp lý thuyết, bài báo làm rõ cơ chế chuyển hóa từ rủi ro ESG sang rủi ro tín dụng qua hai kênh vi mô và vĩ mô. Kết quả chỉ ra, mặc dù không gian pháp lý đã được củng cố đáng kể với Thông tư số 17/2022/TT-NHNN và Quyết định số 21/2025/QĐ-TTg, năng lực triển khai thực tiễn vẫn tồn tại 3 khoảng trống cốt lõi: (1) bất cân xứng thông tin và rủi ro tẩy xanh từ phía doanh nghiệp; (2) thiếu hụt nguồn nhân lực chuyên môn kép; và (3) giới hạn trong lượng hóa ESG thành tham số định lượng trong mô hình chấm điểm tín dụng. Trên cơ sở đó, bài báo đề xuất quy trình thẩm định tích hợp ESG chuẩn hóa 5 bước, hệ thống ma trận chấm điểm rủi ro ESG nội bộ và kiến nghị chính sách dành cho cả ngân hàng thương mại lẫn cơ quan quản lý nhà nước.

**Từ khóa:** ESG, thẩm định tín dụng, ngân hàng thương mại, rủi ro tín dụng, tài chính xanh.

## 1. Đặt vấn đề

Trong bối cảnh biến đổi khí hậu gia tăng và dòng vốn toàn cầu dịch chuyển mạnh mẽ theo hướng bền vững, tài chính xanh đã trở thành yêu cầu chiến lược cấp bách đối với hệ thống ngân hàng Việt Nam. Là quốc gia đặt mục tiêu đạt phát thải ròng bằng không (Net Zero) năm 2050 theo cam kết tại COP26, Việt Nam cần huy động khoảng 368 tỷ USD đến năm 2040 - tương đương khoảng 6,8% GDP mỗi năm (World Bank, 2022). Hệ thống ngân hàng thương mại

giữ vai trò hạt nhân xúc tác trong việc điều hướng dòng vốn sang các dự án phát thải thấp và bền vững.

Áp lực để thực hiện chuyển dịch này không chỉ xuất phát từ trong nước. Cơ chế điều chỉnh biên giới carbon (CBAM) của EU từ năm 2026 đang đe dọa trực tiếp dòng tiền của các doanh nghiệp xuất khẩu thâm dụng carbon, tạo rủi ro tín dụng hệ thống nếu các ngân hàng không chủ động nhận diện và phòng ngừa. Các định chế như IFC và ADB cũng gắn chặt Tiêu chuẩn Hoạt động Môi trường và Xã hội (ESSs)

làm điều kiện tiên quyết để giải ngân vốn hợp vốn (IFC, 2012; ADB, 2023).

Trước thực trạng đó, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã ban hành Thông tư số 17/2022/TT-NHNN bắt buộc đánh giá rủi ro môi trường trong cấp tín dụng và Quyết định số 21/2025/QĐ-TTg thiết lập Danh mục Phân loại xanh quốc gia. Dù dư nợ tín dụng xanh đã đạt gần 780.000 tỷ đồng vào cuối năm 2025, PwC ESG Progress Tracker 2025 cho thấy, chỉ 19% tổ chức tài chính tại Việt Nam thực sự tích hợp ESG vào cốt lõi hoạt động kinh doanh (PwC Việt Nam, 2025).

Bài báo này nhằm lấp đầy khoảng trống đó, hướng đến 4 mục tiêu: (1) hệ thống hóa cơ chế chuyển hóa từ rủi ro ESG sang rủi ro tín dụng; (2) đánh giá thực trạng không gian pháp lý và mức độ triển khai ESG; (3) nhận diện các rào cản cốt lõi; và (4) đề xuất quy trình chuẩn hóa và kiến nghị chính sách.

## 2. Cơ sở lý luận

### 2.1. ESG và cơ chế chuyển hóa sang rủi ro tín dụng

Cơ chế chuyển hóa từ rủi ro ESG sang rủi ro tín dụng được Basel Committee on Banking Supervision (2021) hệ thống hóa qua 2 kênh. Ở cấp độ vĩ mô, rủi ro vật lý (bão lũ, hạn hán) phá hủy tài sản cố định của doanh nghiệp vay vốn, làm tăng Xác suất vỡ nợ (PD) và Tỷ lệ tổn thất khi vỡ nợ (LGD); rủi ro chuyển đổi như thuế carbon bóp nghẹt biên lợi nhuận các doanh nghiệp thâm dụng hóa thạch; rủi ro xã hội và quản trị như đình công hay gian lận có thể gây đứt gãy dòng tiền đột ngột. Ở cấp độ vĩ mô, sự lỗi thời của các mô hình kinh tế thâm dụng carbon tạo ra các tài sản mắc kẹt (stranded assets), gây rủi ro hệ thống cho danh mục ngân hàng.

Bảng chứng thực nghiệm từ Korzeb và cộng sự (2025) trên dữ liệu bảng của 303 ngân hàng tại 61 quốc gia (2012-2021) khẳng định các hoạt động ESG tích cực làm giảm trực tiếp rủi ro vỡ nợ của chính các tổ chức ngân hàng. Tại Việt Nam, Nguyễn Phạm Minh Uyên và Phạm Thu Thủy (2025) sử dụng mô hình GMM trên dữ liệu 34 ngân hàng (2016-2023) xác nhận mức độ công bố ESG càng cao thì rủi ro tín dụng của ngân hàng càng giảm.

### 2.2. Hạn chế của mô hình thẩm định tín dụng truyền thống

Mô hình 5C - Character, Capacity, Capital, Collateral và Conditions - là nền tảng phân tích rủi

ro tín dụng được áp dụng rộng rãi tại Việt Nam, song bộc lộ những lỗ hổng lớn trước rủi ro phi tài chính. Cụ thể, trụ cột Collateral không phản ánh được sự sụt giảm giá trị tài sản thế chấp do thiên tai; Capacity không dự báo được khả năng sụt giảm dòng tiền do chi phí tuân thủ môi trường tăng vọt; và Conditions không bao hàm các rủi ro chuyển đổi dài hạn như CBAM hay lộ trình decarbonization toàn ngành. Điều này tạo ra nhu cầu mở rộng mô hình 5C bằng lăng kính ESG để nhận diện và định lượng các rủi ro ngầm ẩn mà bảng cân đối kế toán không thể phản ánh.

### 2.3. Các chuẩn mực quốc tế về tích hợp ESG trong cấp tín dụng

Nguyên tắc Xích đạo (EP4, từ tháng 10/2020) được ký kết bởi hơn 130 định chế tài chính toàn cầu, yêu cầu phân loại dự án theo 3 nhóm rủi ro A/B/C, lồng ghép giao ước ESG vào hợp đồng tín dụng và thiết lập hệ thống giám sát độc lập suốt vòng đời khoản vay (Equator Principles Association, 2020). Tiêu chuẩn Hoạt động của IFC với 8 tiêu chuẩn đề ra yêu cầu chi tiết về quản lý rủi ro môi trường và xã hội, bao gồm điều kiện lao động, sử dụng tài nguyên và quyền của người bản địa (IFC, 2012). Không gian TCFD (2017) cung cấp hướng dẫn đo lường và phân tích kịch bản rủi ro khí hậu trong danh mục đầu tư.

Nghiên cứu của Udezi (2025) cho thấy, một điểm gia tăng trong chỉ số ESG của doanh nghiệp gắn liền với việc thu hẹp 0,045 điểm cơ bản trong chênh lệch tín dụng (credit spreads), minh chứng cho lợi ích định lượng của việc tích hợp ESG vào mô hình định giá khoản vay.

## 3. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu áp dụng phương pháp định tính kết hợp đa chiều nhằm lý giải cơ chế vận hành và nhận diện khoảng trống thực tiễn trong quy trình tích hợp ESG tại hệ thống ngân hàng thương mại Việt Nam. Nguồn dữ liệu gồm: văn bản quy phạm pháp luật của NHNN; báo cáo thường niên và báo cáo phát triển bền vững của các ngân hàng thương mại; nghiên cứu học thuật trong và ngoài nước; báo cáo ngành từ PwC, Fair Finance Vietnam và Basel Committee on Banking Supervision; và các chuẩn mực quốc tế như IFC Performance Standards, EP4, TCFD.

3 phương pháp phân tích được sử dụng kết hợp: (1) phân tích và tổng hợp lý thuyết nhằm xây dựng không gian khái niệm về cơ chế chuyển hóa ESG; (2)

phân tích khoảng trống (đối chiếu thực tiễn Việt Nam với EP4 và IFC); và (3) phân tích nội dung các văn bản pháp lý, chính sách nội bộ ngân hàng và báo cáo phát triển bền vững. Phạm vi nghiên cứu tập trung vào giai đoạn 2021-2026.

#### 4. Kết quả nghiên cứu

##### 4.1. Không gian pháp lý: Tiến bộ và giới hạn

Giai đoạn 2021-2026 đánh dấu bước chuyển dịch quan trọng trong khung pháp lý điều chỉnh rủi ro môi trường trong hoạt động ngân hàng tại Việt Nam. Thông tư số 17/2022/TT-NHNN là văn bản đầu tiên chính thức chuyển hóa yếu tố môi trường từ tiêu chí CSR tự nguyện thành điều kiện bắt buộc trong xếp hạng rủi ro nội bộ, yêu cầu đánh giá rủi ro môi trường gồm 8 nhóm thông tin trọng yếu. Quyết định số 21/2025/QĐ-TTg tiếp nối, thiết lập Danh mục Phân loại xanh quốc gia với hai tiêu chí rõ ràng: tuân thủ nền tảng pháp luật môi trường và tạo ra giá trị môi trường tích cực có thể lượng hóa.

Tuy nhiên, phân tích khoảng trống cho thấy 3 giới hạn chính: (1) các ngưỡng kỹ thuật định lượng chi tiết (như định mức phát thải tối đa theo từng tiểu ngành) chưa được ban hành, khiến Danh mục Phân loại xanh mang tính định tính và tạo dư địa cho diễn giải tùy tiện; (2) cơ chế giám sát và xử phạt vi phạm Thông tư 17 chưa đủ mạnh để tạo hành vi tuân thủ thực chất; và (3) Taxonomy Việt Nam chưa có cơ chế đối chiếu với EU Taxonomy hay ASEAN Taxonomy, hạn chế khả năng huy động vốn xanh quốc tế của các dự án trong nước.

##### 4.2. Thực trạng triển khai ESG tại hệ thống ngân hàng thương mại

Theo PwC ESG Progress Tracker 2025, 81% Hội đồng quản trị các tổ chức tài chính đã trực tiếp tham gia vào các chủ đề ESG và 89% đã chính thức bổ nhiệm lãnh đạo chuyên trách hoặc thành lập bộ phận điều phối ESG độc lập (PwC Việt Nam, 2025). Danh mục loại trừ (Exclusion List) là công cụ phổ biến nhất, được áp dụng ngay từ giai đoạn tiếp xúc khách hàng. Khung Quản lý Rủi ro Môi trường và Xã hội ESMS (Environmental and Social Management System) được nhiều ngân hàng lớn xây dựng như hệ thống quản trị toàn diện bao gồm chính sách, quy trình và công cụ nhận diện, đo lường rủi ro.

Tuy nhiên, gần 50% tổ chức thừa nhận thẩm quyền của người đứng đầu bộ phận ESG chưa được quy định rõ ràng trong sơ đồ tổ chức, khiến tiếng nói

của bộ phận quản trị rủi ro ESG chưa có quyền phủ quyết khi xung đột với các khoản vay lợi nhuận cao nhưng có rủi ro môi trường tiềm ẩn lớn. Báo cáo Fair Finance Vietnam (2024) cho thấy, điểm trung bình cam kết ESG của các ngân hàng Việt Nam chỉ đạt 2,0/10 điểm, phản ánh việc thiết lập chính sách ràng buộc ESG trực tiếp lên doanh nghiệp nhận vốn vay vẫn ở giai đoạn rất sơ khai.

##### 4.3. Khoảng trống thực tiễn so với chuẩn mực quốc tế

So sánh với IFC Performance Standards và EP4 cho thấy 4 khoảng trống cấu trúc. Thứ nhất, phạm vi thẩm định bị thu hẹp: thực tiễn Việt Nam chủ yếu tập trung vào tuân thủ pháp lý về môi trường, trong khi EP4 yêu cầu đánh giá toàn diện cả rủi ro xã hội như đình công, xung đột cộng đồng địa phương, hay vi phạm chuỗi cung ứng, lại thường chưa được xem xét một cách có hệ thống. Thứ hai, phương pháp đo lường mang tính tĩnh: phần lớn ngân hàng chỉ đánh giá tại thời điểm hiện tại, không có phân tích kịch bản khí hậu động theo TCFD/IFRS S2. Thứ ba, điểm số ESG chưa được lượng hóa thành tham số trực tiếp trong mô hình định giá tín dụng. Thứ tư, thiếu cơ chế xác minh độc lập và giám sát liên tục như yêu cầu của Nguyên tắc 7, 9 và 10 của EP4, dẫn đến bất cân xứng thông tin và rủi ro tẩy xanh tình vi từ phía doanh nghiệp.

#### 5. Thảo luận: Các rào cản cốt lõi và đề xuất giải pháp

##### 5.1. Các rào cản cốt lõi

###### 5.1.1. Bất cân xứng thông tin và rủi ro tẩy xanh

Rào cản lớn nhất là sự thiếu hụt dữ liệu ESG chất lượng cao, minh bạch và có thể định lượng từ phía khách hàng vay vốn. Mặc dù tỷ lệ công bố thông tin ESG tại Việt Nam đã tăng về số lượng, chất lượng vẫn mang tính mô tả định tính, thiếu dữ liệu định lượng làm đầu vào cho mô hình tính toán xác suất vỡ nợ (Nguyễn Thị Thùy Nga và cộng sự, 2025). Sự bất cân xứng thông tin dẫn đến lựa chọn đối nghịch, trong đó ngân hàng có nguy cơ tài trợ cho các dự án tẩy xanh tình vi.

###### 5.1.2. Thiếu hụt nhân sự chuyên môn kép

Rào cản nội sinh nghiêm trọng là sự thiếu hụt nhân lực sở hữu chuyên môn kép - vừa thành thạo phân tích tài chính vừa có nền tảng kỹ thuật môi trường và khoa học khí hậu. Thẩm định tín dụng xanh đòi hỏi khả năng đọc hiểu báo cáo ĐTM, đánh giá

công nghệ tuần hoàn nước, tính toán hệ số phát thải khí nhà kính Scope 1, 2, 3, và phân tích rủi ro vật lý đối với tài sản thể chấp do biến đổi khí hậu (EY, 2025). Sự thiếu hụt này trực tiếp làm giảm chất lượng đánh giá ESG và tăng nguy cơ bỏ sót rủi ro ngầm ẩn quan trọng.

### 5.1.3. Chi phí thẩm định tăng và nghịch lý lợi nhuận ngắn hạn

Nghiên cứu của Phan Nguyễn Bảo Quỳnh và cộng sự (2025) sử dụng mô hình GMM hệ thống trên dữ liệu 20 ngân hàng thương mại niêm yết (2015-2024) phát hiện một nghịch lý: các ngân hàng có điểm ESG cao lại có xu hướng gia tăng tỷ lệ nợ xấu và biến động lợi nhuận trong những năm đầu áp dụng không gian thẩm định mới. Hiện tượng này xảy ra không phải do chất lượng khách hàng xấu đi, mà do quá trình rà soát ESG nghiêm ngặt bộc lộ các rủi ro vốn bị che khuất, buộc ngân hàng phải hạ nhóm nợ và tăng trích lập dự phòng. Ngoài ra, chi phí kiểm toán môi trường độc lập và tham vấn chuyên gia bên thứ ba làm tăng vọt chi phí giao dịch, đặc biệt đối với các khoản vay thương mại quy mô nhỏ.

## 5.2. Đề xuất giải pháp

### 5.2.1. Quy trình thẩm định tín dụng tích hợp ESG chuẩn hóa

Bài báo đề xuất quy trình thẩm định 5 bước, trong đó ESG là bộ lọc bắt buộc xuyên suốt mọi khâu - không phải phụ lục:

Bước 1 - Sàng lọc sơ bộ: Đối chiếu với Danh mục loại trừ theo Quyết định số 21/2025 và EP4. Các hồ sơ liên quan đến phá rừng, lao động trẻ em, hay nhiệt điện than bị từ chối ngay, tiết kiệm chi phí thẩm định vô ích.

Bước 2 - Phân loại rủi ro ESG: Xếp loại dự án theo ba cấp độ A (rủi ro cao), B (trung bình) và C (thấp). Dự án loại C đi thẳng đến phê duyệt tài chính; loại A yêu cầu đánh giá độc lập và phê duyệt cấp Ủy ban rủi ro Hội sở.

Bước 3 - Thẩm định chuyên sâu: Đánh giá tính pháp lý của ĐTM; yêu cầu khách hàng lập Kế hoạch quản lý môi trường và xã hội kèm tham vấn cộng đồng; áp dụng hệ thống chấm điểm ESG nội bộ để lượng hóa chi phí tiềm ẩn vào mô hình dự phóng dòng tiền.

Bước 4 - Lồng ghép điều khoản ESG vào hợp đồng tín dụng: Thiết lập giao ước với quyền thu hồi nợ trước hạn hoặc tăng lãi suất phạt nếu khách hàng

vi phạm nghiêm trọng pháp luật bảo vệ môi trường hoặc quyền lợi người lao động.

Bước 5 - Giám sát sau giải ngân: Giám sát độc lập định kỳ cho dự án loại A; khách hàng nộp Báo cáo tuân thủ ESG hàng năm; thiết lập cơ chế tiếp nhận khiếu nại của cộng đồng để sớm nhận diện các chỉ báo cảnh báo rủi ro.

### 5.2.2. Hệ thống ma trận chấm điểm rủi ro ESG nội bộ

Bài báo đề xuất các ngân hàng xây dựng ma trận chấm điểm ESG nội bộ đa biến (Internal ESG Scorecard) theo 3 trụ cột Môi trường - Xã hội - Quản trị với trọng số điều chỉnh linh hoạt theo đặc thù ngành, kế thừa phương pháp luận của S&P Global ESG Scores Methodology (2025). Hệ thống cần tích hợp cơ chế hình phạt trừ điểm nặng đối với các vụ tranh cãi nghiêm trọng như tràn dầu hay lạm dụng lao động cưỡng bức. Điểm số ESG sau đó được chuyển hóa thành tham số tín dụng cụ thể: Quản trị (G) yếu làm tăng hệ số PD; khách hàng nhóm xuất sắc được hưởng chiết khấu lãi suất xanh từ 0,1% đến 0,5%, tương tự thực tiễn HSBC (25-50 điểm cơ bản) (HSBC Holdings plc, 2025). Nghiên cứu của Marpaung và cộng sự (2025) cảnh báo ESG chỉ tạo ra hiệu quả tích cực đến một ngưỡng minh bạch nhất định, do đó mô hình định giá cần tránh mức chiết khấu quá cao gây mất cân bằng rủi ro - lợi nhuận.

## 6. Kiến nghị chính sách

### 6.1. Đối với cơ quan quản lý nhà nước

*Thứ nhất*, sớm ban hành các thông tư hướng dẫn kỹ thuật chi tiết quy định ngưỡng phát thải định lượng cho từng tiểu ngành để Taxonomy thoát khỏi tính định tính và ngăn chặn tẩy xanh.

*Thứ hai*, đồng bộ hóa Taxonomy Việt Nam với EU Taxonomy và ASEAN Taxonomy nhằm thu hút vốn xanh quốc tế.

*Thứ ba*, bắt buộc các tập đoàn lớn và công ty niêm yết phải nộp báo cáo phát triển bền vững có xác minh độc lập, tạo dữ liệu đầu vào sạch cho mô hình chấm điểm ESG của ngân hàng.

*Thứ tư*, NHNN xem xét giảm tỷ lệ dự trữ bắt buộc từ 0,5-1,0% đối với tổ chức tín dụng có tỷ trọng dư nợ xanh vượt ngưỡng quy định, tương tự cơ chế PBoC áp dụng thành công tại Trung Quốc (PBoC, 2021).

*Thứ năm*, ưu tiên cấp hạn mức tăng trưởng tín dụng (credit room) mở rộng cho các ngân hàng có chiến lược ESG mạnh và tuân thủ xuất sắc Thông tư

17/2022/TT-NHNN, tạo động lực cạnh tranh xanh hóa danh mục tài sản.

## 6.2. Đối với các ngân hàng thương mại

*Thứ nhất*, ứng dụng công nghệ tự động hóa thu thập và phân tích dữ liệu ESG. Nguyễn Thị Thùy Nga và cộng sự (2025) ghi nhận các ngân hàng tiên phong đã tự động hóa 65% quy trình thu thập ESG, rút ngắn 40% thời gian phê duyệt và giảm 18% rủi ro nợ xấu tiềm ẩn.

*Thứ hai*, thiết lập Ban chỉ đạo phát triển bền vững trực thuộc HĐQT với thẩm quyền phủ quyết rõ ràng trong các quyết định tín dụng có rủi ro ESG cao; đào tạo ESG phải trở thành yêu cầu bắt buộc cho toàn bộ nhân sự.

*Thứ ba*, xây dựng và triển khai ma trận chấm điểm ESG nội bộ theo thiết kế đề xuất, kết nối trực tiếp với mô hình xếp hạng tín dụng và mô hình định giá lãi suất để ESG trở thành tham số có trọng lượng thực sự trong quyết định tín dụng.

## 7. Kết luận

Bài báo đã đóng góp vào khoảng trống học thuật về quản trị vận hành tích hợp ESG trong thẩm định tín dụng tại các ngân hàng thương mại Việt Nam, bổ sung cho các nghiên cứu định lượng trước đây. Các

phát hiện chính gồm: (1) rủi ro ESG có cơ chế chuyển hóa rõ ràng thành rủi ro tín dụng qua hai kênh vi mô và vĩ mô; (2) mặc dù không gian pháp lý đã được củng cố, tỷ lệ tích hợp ESG thực chất vào quy trình thẩm định vẫn thấp, chủ yếu dừng ở tuân thủ pháp lý môi trường; và (3) 3 rào cản cốt lõi đòi hỏi giải pháp đồng bộ từ cả phía ngân hàng lẫn cơ quan quản lý.

Quy trình thẩm định tích hợp ESG chuẩn hóa năm bước và ma trận chấm điểm ESG nội bộ đề xuất đóng vai trò công cụ tham chiếu thực hành, hỗ trợ các cán bộ tín dụng thể chế hóa ESG vào quy trình cấp tín dụng một cách nhất quán - có ý nghĩa chiến lược đặc biệt khi Việt Nam đang chịu áp lực từ CBAM của EU và kỳ vọng của các định chế tài chính quốc tế trong việc huy động vốn cho lộ trình Net Zero 2050.

Hạn chế của nghiên cứu là chưa tiếp cận được dữ liệu sơ cấp quy mô lớn để đo lường định lượng tác động của từng rủi ro ESG đến tỷ lệ nợ xấu thực tế. Các nghiên cứu tiếp theo nên tập trung vào: kiểm định mô hình kinh tế lượng đo tương quan giữa điểm số ESG nội bộ và chất lượng danh mục tín dụng; ứng dụng AI và Big Data trong tự động hóa quy trình chấm điểm; và phân tích mô hình vận hành Quỹ hỗ trợ phát triển bền vững quốc gia ■

## TÀI LIỆU THAM KHẢO:

- Ngân hàng Nhà nước (2022). Thông tư số 17/2022/TT-NHNN ngày 23/12/2022 hướng dẫn thực hiện quản lý rủi ro về môi trường trong hoạt động cấp tín dụng của tổ chức tín dụng.
- Thủ tướng Chính phủ (2025). Quyết định số 21/2025/QĐ-TTg ngày 4/7/2025 quy định tiêu chí môi trường và việc xác nhận dự án đầu tư thuộc danh mục phân loại xanh.
- Nguyễn Phạm Minh Uyên, Phạm Thu Thủy (2025). The impact of ESG disclosure on credit risk of commercial banks in Vietnam. *Journal of Economics and Banking Studies*, 9(5), 20-31.
- Nguyễn Thị Thùy Nga, Phạm Thúy Diệu, Phạm Thị Bích Ngo, Đoàn Nhật Dương (2025). The Practice of ESG Reports in Vietnamese Banking System. *Business and Economic Research*, 15(4), 199-214.
- Phan Nguyễn Bảo Quỳnh, Văn Thiên Hào, Đặng Đặng Khoa (2025). The Impact of ESG on Banking Risk: Evidence from Vietnamese Commercial Banks. *Advances in Consumer Research*, 2(6), 854-862.
- PwC Việt Nam (2025). Từ Cam kết đến Hành động: Xu hướng Áp dụng ESG trong ngành Tài chính - Ngân hàng tại Việt Nam. PwC Việt Nam.
- Fair Finance Vietnam (2024). Báo cáo Đánh giá Chính sách ESG ngân hàng Việt Nam 2024.
- Basel Committee on Banking Supervision (2021). Climate-related risk drivers and their transmission channels. BIS.
- Equator Principles Association (2020). The Equator Principles - EP4. London.
- IFC (2012). IFC Performance Standards on Environmental and Social Sustainability. Washington D.C.
- TCFD (2017). Recommendations of the Task Force on Climate-related Financial Disclosures. FSB.
- Korzeb, Z., Karkowska, R., Matysek-Jędrych, A., Niedziółka, P. (2025). How do ESG challenges affect default risk? *Studies in Economics and Finance*, 42(1), 89-114.
- Udezi, M.O. (2025). ESG Risk Integration in Credit Risk Assessment. *IOSR-JEF*, 16(5), 55-61.

Marpaung, N.N., Wahyudi, S., Pangestuti, I.R.D. (2025). Green banking in transition: ESG disclosure, credit risk governance, and firm value. *Green Finance*, 7(4), 689-716.

EY (2025). How can reimagining today's workforce help banks shape their future? EY Global Banking Insight.

S&P Global (2025). S&P Global ESG Scores Methodology.

World Bank (2022). Vietnam Country Climate and Development Report. Washington D.C.

HSBC Holdings plc. (2025). Interim report 2025.

Asian Development Bank - ADB (2023). ADB Environmental and Social Framework. Manila: Asian Development Bank.

People's Bank of China - PBoC (2021). Green Finance Evaluation Program for Banking Financial Institutions (绿色金融评价方案). Beijing.

**Ngày nhận bài: 20/3/2026**

**Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 8/4/2026**

**Ngày chấp nhận đăng bài: 20/4/2026**

## **GREENING CREDIT DECISIONS: BARRIERS TO ESG INTEGRATION AND A PROPOSED STANDARDIZED APPRAISAL PROCESS IN VIETNAMESE COMMERCIAL BANKS**

● **HO LINH TRANG<sup>1</sup>**

● **NGUYEN HOANG HAI<sup>2</sup>**

<sup>1</sup>Lead author, Faculty of Finance and Banking,  
University of Economics and Business, Vietnam National University, Hanoi

<sup>2</sup>Corresponding author, Faculty of Finance and Banking,  
University of Economics and Business, Vietnam National University, Hanoi

### **ABSTRACT:**

This study analyzes the current state of integrating Environmental, Social, and Governance (ESG) criteria into credit appraisal processes in Vietnamese commercial banks during the period 2021 - 2026. Using a qualitative approach combined with gap analysis and theoretical synthesis, the study clarifies the mechanisms through which ESG risks are transmitted into credit risks via both micro and macro channels. The findings indicate that although the legal framework has been significantly strengthened through Circular No. 17/2022/TT-NHNN and Decision No. 21/2025/QĐ-TTg, practical implementation capacity still faces three core gaps: (1) information asymmetry and the risk of greenwashing from borrowers; (2) shortages of interdisciplinary human resources; and (3) limitations in quantifying ESG factors into parameters within credit scoring models. Based on these findings, the study proposes a standardized five-step ESG-integrated appraisal process, an internal ESG risk scoring matrix, and policy recommendations for both commercial banks and regulatory authorities.

**Keywords:** ESG, credit appraisal, commercial banks, credit risk, green finance.